

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản tỉnh Lào Cai;
- Tên gói thầu: Mua hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm;
- Dự toán: Mua hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm;
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh năm 2025;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 9-10/2025;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày;
- Địa điểm thực hiện: tỉnh Lào Cai (theo yêu cầu của Chủ đầu tư)

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Cam kết hàng hóa chính hãng, mới 100% được sản xuất năm 2025. Được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và phải đảm bảo hạn sử dụng tối thiểu thời gian 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.
- Hàng hóa phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất để đảm bảo vận chuyển, bảo quản.
- Nhiệt độ bảo quản: Trong điều kiện bình thường, tránh ánh nắng.
- Hóa chất sát trùng phải thuộc danh mục Thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam; được Cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận lưu hành, còn hiệu lực (kèm theo kết quả kiểm nghiệm để phục vụ cho việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành).
- Hóa chất sát trùng được sản xuất tại cơ sở được cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO và dây chuyền sản xuất được cấp Giấy chứng nhận hệ

thống thực hành sản xuất tốt phù hợp với tiêu chuẩn GMP đối với hóa chất tiêu độc, khử trùng còn hiệu lực.

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất cùng với tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản hàng hóa.

b) Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất tiêu độc, khử trùng có chứa hoạt chất Bezalkonium chloride, Glutaraldehyde, Formaldehyde	Thành phần: Trong 100 ml chứa: + Bezalkonium chloride: ≥ 5.000 mg; + Glutaraldehyde: ≥ 25.000 mg; + Formaldehyde: ≥ 14.800 mg; + Dung môi vừa đủ: 100 ml. - Quy cách: Chai 01 lít. - Hạn sử dụng > 12 tháng kể từ ngày giao hàng - Công dụng: Diệt khuẩn rộng, hiệu quả cao với vi khuẩn, vi rút; khử trùng chuồng trại, điểm thụ tinh nhân tạo, các phương tiện, dụng cụ chăn nuôi, bề mặt, vật thể và thiết bị dùng trong thú y...	Lít	5.000
2	Hóa chất tiêu độc, khử trùng có hoạt chất Alkyl benzyl dimethyl ammonium chloride, Glutaraldehyde, Cypermethrin, Didecyl dimethyl ammonium chloride, Deltamethrin	- Chai 01 lít - Thành phần: + Alkyl benzyl dimethyl ammonium chloride: ≥ 159.2 g; + Glutaraldehyde: ≥ 100 g; + Cypermethrin: ≥ 100 g; + Didecyl dimethyl ammonium chloride: ≥ 72.5 g; + Deltamethrin: ≥ 15 g; + Dung môi vừa đủ: 1000 ml; - Hạn sử dụng > 12 tháng kể từ ngày giao hàng - Công dụng: Khử trùng mạnh, nhanh và hiệu quả lâu dài xử lý	Lít	7.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
		được tất cả các loại vi khuẩn, nấm mốc, dùng phun phòng và khử trùng khi xảy ra các dịch bệnh: Viêm da nổi cục, Dịch tả heo Châu Phi, Lở mồm long móng (FMD), PRRS (Heo tai xanh), Phó thương hàn, Tụ huyết trùng, Nhiệt thán, Lepto, Mycoplasma, các loại nấm, virus gây bệnh trên gia súc, gia cầm: Cúm gia cầm (Avian influenza: H5N1, H7N9...), Gumboro, Mareks, Newcastle, đậu gà, dịch tả vịt, viêm gan do siêu virus, CRD, Thương hàn, Bạch ly, TGE, Aujeszky, bệnh do Parvo virus, cúm heo (H1N1)...; tiêu độc, sát trùng chuồng trại, dụng cụ, phương tiện vận chuyển, tiêu độc xác động vật chết, lò mổ, tác dụng nhanh, kiểm soát mầm bệnh, hiệu quả cao ngay trong khi môi trường có tạp chất hữu cơ và nhiệt độ thấp, không ăn mòn, không kích ứng, an toàn cho vật nuôi.		

Ghi chú: Nội dung mô tả hàng hóa quy định tại Chương V chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ

“tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở trên và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Chủ đầu tư và Nhà thầu có thể thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong các trường hợp sau: khi có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa cung cấp hoặc đối với những hàng hóa được thay thế khi thực hiện bảo hành của nhà thầu.

Lưu ý: Khi cần thiết, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng hóa. Mọi chi phí kiểm định sẽ do nhà thầu chịu.